

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VÀ SẢN PHẨM

“Thiết bị điều trị phì đại tiền liệt tuyến Model: DN98-01-2MTC/COMPUTER”

1. Mô tả công nghệ

- Thiết bị điều trị UPĐTTL (U phì đại tuyến tiền liệt) bằng phương pháp thấu nhiệt bằng dòng điện cao tần qua đường niệu đạo. Thiết bị điều trị UPĐTTL được chế tạo bằng giải pháp tối ưu nhất. Máy hoạt động dưới sự điều khiển của máy tính có độ tin cậy cao. Đồng thời máy cũng có thể hoạt động một cách độc lập với máy tính khi cần thiết (chế độ bán tự động) về vấn đề an toàn của máy là chắc chắn; bởi vì máy được cách điện với



nguồn điện theo 3 cấp biến áp cách ly. Máy có hệ thống tự động không chế về nhiệt (đo nhiệt, không chế) theo 2 cấp cộng với cấp máy tính nhận biết theo con đường điều hành ngược ALARM thiết bị điều khiển nhiệt.

- Đặc biệt là việc bám sát, đo đạc, ra lệnh điều khiển cho cơ chế PID: đó là cơ chế nhận biết tín hiệu, phát lệnh điều khiển có tính toán dt^0C/dt , ΔT^0C sai lệch, số lần vượt nhiệt v.v.

- Phần mềm của thiết bị rất độc đáo, dễ nhìn, dễ điều khiển, đơn giản mà đẹp. Lấy phương thức đổi màu sắc và mức nhạy để người điều trị biết được cả quá trình hay một tham số nào đó của việc điều trị.

2. Tính ưu việt

An toàn, ít đau, không phải mổ và có hiệu quả rõ rệt, đặc biệt là bệnh nhân không phải lưu bệnh viện.

Bền vững - Mỹ thuật; Ổn định - Sử dụng linh hoạt; Điều khiển tương thích
– Thân thiện; Bảo hành – Bảo trì – Sửa chữa theo phương pháp Block – Modul
– Panel trong thời gian ngắn (1-5 ngày);

Tuổi thọ của nền Thiết bị - tối thiểu 20 năm; Thích hợp với môi trường ẩm, nóng, lạnh, ô nhiễm...).

3. Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Dịch vụ kỹ thuật (Technical Services)
- Chìa khóa trao tay
- Tư vấn, liên doanh và Li – xăng công nghệ.

4. Liên hệ chuyển giao

Trung tâm Công nghệ Laser - Viện Ứng dụng công nghệ

- Địa chỉ: C6 Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: +84-4-38549064- Website: <http://www.Nacenlas.com>

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VÀ SẢN PHẨM

“Thiết bị phẫu thuật Laser CO₂ 12W model: 297MN-2MTC Super”

1. Mô tả công nghệ



Thiết bị Laser CO₂ 12W Model: 297MN – 2MTC là thiết bị phẫu thuật tinh xảo, có nhiều tính năng ưu việt, có chất lượng cao và mẫu mã đẹp.

Máy dựa trên nguyên lý kích phát Laser CO₂ có bước sóng 10.6µm. Tia Laser qua thấu kính hội tụ tại tiêu điểm có độ rộng 0.5mm mang năng lượng lớn có thể quang đông cầm máu, bóc bay tổ chức tức thời trong phẫu thuật..

2. Tính ưu việt

Bằng phương pháp dùng ánh sáng mang năng lượng cao xử lý không tiếp xúc nên không bị nhiễm AISD, cầm máu, diệt khuẩn, giảm đau đớn, chóng lành vết thương.

Bền vững - Mỹ thuật; Ổn định - Sử dụng linh hoạt; Điều khiển tương thích – Thân thiện; Bảo hành – Bảo trì – Sửa chữa theo phương pháp Block – Modul – Panel trong thời gian ngắn (1-5 ngày); Tuổi thọ của nền Thiết bị - tối thiểu 20 năm; Thích hợp với môi trường ẩm, nóng, lạnh, ô nhiễm...).

3. Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Dịch vụ kỹ thuật (Technical Services)
- Chìa khóa trao tay
- Tư vấn, liên doanh và Li – xăng công nghệ

4. Liên hệ chuyển giao

Trung tâm Công nghệ Laser - Viện Ứng dụng công nghệ

- Địa chỉ: C6 Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

- Điện thoại:+84-4-38549064- Website: <http://www.Nacenlas.com>

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VÀ SẢN PHẨM

“Thiết bị Laser He-Ne trị liệu, model: KC01-06/95LS(LP/LO)”

1. Mô tả công nghệ

- Bước sóng laser: 633nm
- Số kênh phát: 2 kênh (A và B)
- Công suất phát: 15mW/1 đầu ra và 30mW/2 đầu ra
- Công suất Laser ra khỏi quang sợi: 10

□ 15mW (điều chỉnh được)

- Nguồn nuôi: 220V/50Hz/2A

- Công suất tiêu thụ: 100W

- Cao áp trên ống Laser: 7KV ; Dòng điện trên ống Laser: 10mA

- Kích thước: 56 x 20 x 10 cm; Trọng lượng: 7kg

- Đặt thời gian điều trị: điều chỉnh được tùy ý

- Thiết bị Laser He – Ne trị liệu Model: KC 01 – 06/95 LD Super phát bước sóng 633nm khi tương tác với cơ thể sống gây hiệu ứng kích thích sinh học đặc biệt: chống viêm, tăng nhanh quá trình thực bào, giảm phù nề, tăng sinh, tái tạo tổ chức, chống sẹo lồi, tăng cường các quá trình hồi phục, tăng hoạt tính men oxy hóa khử, cân bằng các rối loạn do bệnh lý ở mọi mức độ, điều chỉnh miễn dịch, giải dị ứng cục bộ, bình thường hóa các chỉ tiêu huyết học (quá trình đông máu) với yếu tố giãn mạch tại chỗ...

- Thiết bị Laser He - Ne trị liệu Model: KC 01 – 06/95 LD Super theo phân loại thuộc nhóm IIIb, khi sử dụng lưu ý hết sức tránh để tia Laser chiếu trực tiếp vào mắt

2. Tính ưu việt

Bền vững - Mỹ thuật; Ổn định - Sử dụng linh hoạt; Điều khiển tương thích – Thân thiện; Bảo hành – Bảo trì – Sửa chữa theo phương pháp Block – Modul – Panel trong thời gian ngắn (1-5 ngày);

Tuổi thọ của nền Thiết bị - tối thiểu 20 năm; Thích hợp với môi trường ẩm, nóng, lạnh, ô nhiễm...).



- Điều kiện làm việc: $T^{\circ}C \geq 40^{\circ}C$; $H \leq 80\%$

3. Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Dịch vụ kỹ thuật (Technical Services)
- Chìa khóa trao tay

4. Liên hệ chuyển giao

Trung tâm Công nghệ Laser - Viện Ứng dụng công nghệ

- Địa chỉ: C6 Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: +84-4-38549064- Website: <http://www.Nacenlas.com>

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VÀ SẢN PHẨM

“Thiết bị Laser Nd:YAG Y học điều trị, Model: 2002-2MTC Super

1. Mô tả công nghệ



Máy sử dụng chức năng Q-Switched, lợi dụng năng lượng cao của ánh sáng kích quang để xóa bỏ sắc tố trên mô tế bào da: “tia laser được phát ra trong khoảng thời gian rất ngắn tập trung năng lượng rất cao, tia laser xuyên sâu vào các lớp biểu mô dưới da trong khoảng thời gian cực ngắn để đạt được sự cải thiện của các mô tế bào da.

2. Tính ưu việt

An toàn tránh được các bệnh lây nhiễm qua đường máu (HIV), giảm đau đớn, diệt khuẩn, virus, chóng lành vết thương, tránh các bệnh hậu phẫu...

Bền vững - Mỹ thuật; Ổn định - Sử dụng linh hoạt; Điều khiển tương thích – Thân thiện; Bảo hành – Bảo trì – Sửa chữa theo phương pháp Block – Modul – Panel trong thời gian ngắn (1-5 ngày); Tuổi thọ của nền Thiết bị - tối thiểu 20 năm; Thích hợp với môi trường ẩm, nóng, lạnh, ô nhiễm...).

3. Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Dịch vụ kỹ thuật (Technical Services)
- Chìa khóa trao tay
- Tư vấn, liên doanh và Li – xăng công nghệ

4. Liên hệ chuyển giao

Trung tâm Công nghệ Laser - Viện Ứng dụng công nghệ

- Địa chỉ: C6 Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: +84-4-38549064- Website: <http://www.Nacenlas.com>

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VÀ SẢN PHẨM

“Thiết bị phẫu thuật Laser CO2 45W

Model: KC01-06/MTC Super

1. Mô tả công nghệ

- Máy dựa trên nguyên lý kích phát Laser CO2, có bước sóng 10.6 μ m. Tia Laser qua thấu kính hội tụ tại tiêu điểm với độ rộng 0,2mm mang năng lượng lớn có thể quang đông cầm máu, bóc bay tổ chức tức thời trong phẫu thuật.
- Có hệ thống tia Laser ánh sáng đỏ dẫn đường giúp cho bác sĩ phẫu thuật định vị chính xác điểm phẫu thuật.
- Với hệ thống trục khuỷu dẫn tia xoay linh động trong không gian 3 chiều giúp bác sĩ phẫu thuật thuận lợi nhất
- Với công nghệ hiện đại, khi dùng chế độ phẫu thuật PULSE hoặc REPT có thể điều chỉnh được thời gian phát xung cực ngắn (chế độ siêu xung) để bóc tách những vùng phẫu thuật rất mỏng (kỹ thuật mài da) mà không cần gây tê
- Công suất ra lớn nhất đạt 45W và chế độ siêu xung Có thể bóc tách rất mỏng cỡ vài trăm micromet mà không cần gây tê sâu.
- Vi chỉnh tron công suất tuyến tính với tốc độ chính xác 0,1W. Tần suất làm việc cao 24/24h không nghỉ
- Kết cấu máy đẹp, chắc chắn, tiện lợi
- Kích thước: 1136 x 318 x 318 (mm); khối lượng 40Kg



2. Tính ưu việt

An toàn tránh được các bệnh lây nhiễm qua đường máu (HIV), giảm đau đớn, diệt khuẩn, virus, chóng lành vết thương, tránh các bệnh hậu phẫu...

Bền vững - Mỹ thuật; Ổn định - Sử dụng linh hoạt; Điều khiển tương thích – Thân thiện; Bảo hành – Bảo trì – Sửa chữa theo phương pháp Block – Modul – Panel trong thời gian ngắn (1-5 ngày);

Tuổi thọ của nền Thiết bị - tối thiểu 20 năm; Thích hợp với môi trường ẩm, nóng, lạnh, ô nhiễm...).

3. Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Dịch vụ kỹ thuật (Technical Services)
- Chìa khóa trao tay
- Tư vấn, liên doanh và Li – xăng công nghệ, tìm kiếm đối tác.

4. Liên hệ chuyển giao

Trung tâm Công nghệ Laser - Viện Ứng dụng công nghệ

- Địa chỉ: C6 Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: +84-4-38549064- Website: <http://www.Nacenlas.com>

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VÀ SẢN PHẨM

“Thiết bị phẫu thuật Plasma, model: PSA-2MTC Super”

1. Mô tả công nghệ

Thiết bị làm việc dựa trên nguyên lý tạo PLASMA bằng cao áp tần (trên 1 MHz), nâng nhiệt độ vùng tiếp xúc từ 5000⁰C đến 3000⁰C làm bốc cháy tức thời các tổ chức giúp cho phẫu thuật cắtđốt bốc bay tổ chức, quang đông cầm máu có hiệu quả cao.



Đặc biệt, xét ở một phương diện nào đó, trong một số trường hợp, việc xử lý bằng Plasma sẽ thuận lợi hơn nếu như sử dụng bằng Dao mổ điện hay Laser.. Thiết bị có thể được sử dụng để hàn các mạch máu.

Thiết bị được sử dụng cho phần lớn các tiểu phẫu thuật và trung phẫu như bốc cháy các bớt, nốt ruồi, mụn cơm, các u máu phẳng, xóa xăm, chữa hôi nách, trứng cá đỏ, trĩ nội, trĩ ngoại và các trĩ hỗn hợp, polip trực tràng, viêm loét phụ khoa, sùi mào gà vv...

Thông số kỹ thuật: Điện áp nguồn: 220VAC \pm 10%, f = 50Hz; Công suất tiêu thụ: 400W; Kích thước máy: 14 x 32 x 32 cm; Trọng lượng: 09 Kg

2. Tính ưu việt

- Chất lượng cao, thời gian sử dụng dài, độ tin cậy lớn.
- Điều chỉnh ngọn lửa ION dài hay ngắn tùy theo yêu cầu điều trị.
- Thiết bị có thể làm việc liên tục hay ngắt quãng với độ chính xác cao nhờ điều khiển bằng công tắc đạp chân và có chế độ làm việc điều khiển bằng xung (liên tục, đơn, chuỗi).
- Do tính đa dạng của chủng loại kim phẫu thuật nên phương thức phẫu thuật được tối ưu hơn so với phẫu thuật bằng Laser.
- Thiết bị gọn, nhẹ, dễ sử dụng, có thể phổ cập trên tuyến tỉnh, tuyến xã hay ở các phòng khám quy mô nhỏ.
- Thiết bị linh hoạt trong tiểu phẫu và trong các thủ thuật ở các chuyên khoa mà thiết bị phẫu thuật Laser không làm được

3. Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Dịch vụ kỹ thuật (Technical Services)
- Chìa khóa trao tay

4. Liên hệ chuyển giao

Trung tâm Công nghệ Laser - Viện Ứng dụng công nghệ

- Địa chỉ: C6 Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: +84-4-38549064- Website: <http://www.Nacenlas.com>

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VÀ SẢN PHẨM

“Thiết bị vi điểm phẫu thuật Fractional Laser. Model: FL412 Super”

1. Mô tả công nghệ

- Fractional Laser ưu thế tuyệt vời trong tái tạo da: các tia laser tác động sâu vào da đã giữ lại phần lớn các tế bào sống (khoảng 80%), chỉ điều trị 20% tế bào bệnh. Chính vì điều này, các tế bào khỏe mạnh đã hỗ trợ phục hồi và kích thích tái tạo nhanh chóng các tế bào da bị bệnh đã được điều trị, kéo dài quá trình tái tạo Collagen của da, làm đầy vết lõm của da. Đồng thời các tế bào biểu bì và tế bào mô liên kết tại vị trí bắn bị tan ra, bốc bay bởi nhiệt laser và đông kết lại với tốc độ nhanh (khoảng 0,2 – 0,5s). Các vết ô và các đốm màu không mong muốn trên da được loại bỏ và màu sắc của da trở nên sáng và trắng hơn. Sự co rút của mô liên kết giúp cho việc tái tạo da đạt được hiệu quả tốt hơn. Phương pháp này đã tạo ra một hướng đi mới cho ngành thẩm mỹ da. Trọng lượng 45Kg



- Trang bị kỹ thuật lái tia Laser phát bởi hai gương phản xạ toàn phần;
- Thời gian xung Laser phát nhỏ
- Kích thước điểm phẫu thuật Spot size nhỏ (cỡ 0,2– 0,5 mm) là cơ sở cho Bác sỹ cần phẫu thuật chuẩn xác đặc biệt trong lĩnh vực Nhãn khoa.
- Hình dạng và Hướng quét chùm tia Laser được đặt theo ý muốn.

2. Tính ưu việt

Bền vững - Mỹ thuật; Ổn định - Sử dụng linh hoạt; Điều khiển tương thích – Thân thiện; Bảo hành – Bảo trì – Sửa chữa theo phương pháp Block – Modul – Panel trong thời gian ngắn (1-5 ngày); Tuổi thọ của nền Thiết bị - tối thiểu 20 năm; Thích hợp với môi trường ẩm, nóng, lạnh, ô nhiễm...).

3. Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Dịch vụ kỹ thuật (Technical Services)

- Chìa khóa trao tay

4. Liên hệ chuyển giao

Trung tâm Công nghệ Laser - Viện Ứng dụng công nghệ

- Địa chỉ: C6 Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: +84-4-38549064- Website: <http://www.Nacenlas.com>

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VÀ SẢN PHẨM

“Thiết bị phẫu thuật Điện cao tần 400W. Model: ES400W Super”

1. Mô tả công nghệ

Đây là loại thiết bị điện cao tần với các chức năng: cắt đơn cực (CUT); cắt hỗn hợp đơn cực (BLEND), đốt đơn cực (BURNT); cầm máu đơn cực điểm (COAG-P); cầm máu đơn cực diện (COAG-S); cầm máu lưỡng cực (BIPOLAR).



- Tương ứng với mỗi chế độ làm việc, nhà sản xuất đã tính toán lập chương trình tương thích với mỗi công suất ra và các chế độ làm việc được điều hành bằng kỹ thuật số nên đảm bảo được tính toán an toàn và cố định
- Có các chương trình và các bộ lọc (FILTER) đặc biệt loại trừ nhiễu loạn tác động đến Thiết bị phẫu thuật điện và các thiết bị ngoại vi khác.
- Thực hiện thời gian phẫu thuật nhanh. Khả năng ứng dụng các phương pháp mổ, trường phái mổ trên Dao mổ điện rất dễ được thực hiện.
- Trong quá trình làm việc, thiết bị sử dụng năng lượng điện ít nhưng hiệu quả cắt, quang đông, Khả năng cầm máu tốt, giảm thiểu các nguy cơ mất máu - nhiễm trùng.
- Đặc biệt nhờ những chương trình tích hợp sẵn (nhiều tần số, biên độ) đã giúp cho phẫu thuật được tinh xảo, nhanh gọn hơn. Thiết bị điện cao tần ứng dụng cắt, bóc bay, cầm máu, hàn gắn tổ chức một cách chọn lọc.

2. Tính ưu việt

Bền vững - Mỹ thuật; Ổn định - Sử dụng linh hoạt; Điều khiển tương thích – Thân thiện; Bảo hành – Bảo trì – Sửa chữa theo phương pháp Block – Modul – Panel trong thời gian ngắn (1-5 ngày); Tuổi thọ của nền Thiết bị - tối thiểu 20 năm; Thích hợp với môi trường ẩm, nóng, lạnh, ô nhiễm...).

3. Hình thức chuyên giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Dịch vụ kỹ thuật (Technical Services)
- Chìa khóa trao tay

4. Liên hệ chuyển giao

Trung tâm Công nghệ Laser - Viện Ứng dụng công nghệ

- Địa chỉ: C6 Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: +84-4-38549064- Website: <http://www.Nacenlas.com>

CHẾ PHẨM Enzyme Ribonuclease

Có tác dụng phòng chống và chữa các bệnh do Virus chứa ARN gây nên

1./ Mô tả quy trình công nghệ

Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm ribonuclease từ tuyến tụy rất đơn giản, chỉ gồm 4 bước:

- B1) Thu nhận dịch chiết mô tụy;
- B2) Tủa lần I bằng ammonium sulfate;
- B3) Tủa lần II bằng ammonium sulfate
- B4) Xử lí nhiệt

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Nuclease là nhóm enzyme phân hủy đặc hiệu các nucleic acid – vật chất di truyền của các virus, nên khác với tất cả các loại thuốc chống virus khác, nuclease được coi là vũ khí vạn năng chống virus. Enzyme ribonuclease từ tuyến tụy của đại gia súc có tác dụng đặc hiệu trong phòng chống và điều trị các bệnh do virus chứa ARN gây nên

Để phòng chống và điều trị các bệnh do các virus chứa ARN gây nên. Chế phẩm enzyme ribonuclease có thể ứng dụng tại các cơ sở nuôi các côn trùng có lợi (ong và tằm) để phòng chống và chữa một số bệnh virus thường gặp trên các côn trùng có lợi này

3./ Hình thức chuyển giao:

Tư vấn và Tìm kiếm đối tác

4./ Liên hệ chuyển giao:

Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn Lâm

- Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 84- 04 37911059

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC BT

1./ Mô tả công nghệ

Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học BT diệt dòi ruồi nhà

Quy trình công nghệ:

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Tại Việt Nam, chưa có thuốc sinh học BT bản địa diệt ruồi nhặng gốc trên thị trường, việc chủ động sản xuất được lượng lớn thuốc sinh học diệt ruồi muỗi từ vi khuẩn *Bacillus thuringensis* var. *kurstaki* không độc hại cho người, động vật, không làm ô nhiễm môi trường sẽ góp phần kiểm soát số lượng côn trùng và thay thế, giảm thiểu thuốc hóa học độc hại, xây dựng nền nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái và đặc biệt là nâng cao sức khỏe cộng đồng. Việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng được thể hiện rõ khi sản phẩm sẽ góp phần làm giảm các vụ dịch tả, lỵ, thương hàn...

3./ Hình thức chuyển giao:

Chìa khóa trao tay & Liên doanh

4./ Liên hệ chuyển giao:

Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn Lâm

- Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 84- 04 37911059

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ Enzyme SẢN XUẤT Nanochitosan TỪ VỎ TÔM

1./ Mô tả công nghệ

Chitin và dẫn xuất quan trọng nhất của nó là chitosan là những chất hấp phụ sinh học đặc biệt với phổ hấp phụ rất rộng, từ các ion kim loại (đặc biệt là các kim loại nặng), đến các chất hữu cơ với cấu trúc phân tử rất phức tạp như cholesterol và các peptide, trong đó khả năng hấp phụ của chitosan cao hơn đáng kể so với chitin.

Quy trình công nghệ enzyme sản xuất nanochitosan từ vỏ tôm

Sản xuất chitin từ vỏ tôm bằng công nghệ điện hóa (công nghệ thân thiện môi trường);

- Chuyển hóa chitin thành chitosan bằng phương pháp xử lý với kiềm;
- Sản xuất chế phẩm proteinase thực vật (bromelain từ dứa);
- Chuyển hóa chitosan thành nanochitosan bằng phương pháp enzyme, sử dụng bromelain từ dứa;
- Làm sạch và tinh chế sản phẩm; Xác định các chỉ tiêu chất lượng cơ bản của sản phẩm
- Thông số kỹ thuật:
- Chế phẩm nanochitosan đạt kích thước nano từ 100 đến 500 nm (độ dài mạch polysaccharide)

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Các phản ứng enzyme có tính đặc hiệu rất cao, cho nên phương pháp công nghệ enzyme có nhiều ưu thế so với các phương pháp hóa học và vật lý như có thể tạo ra các sản phẩm với kích thước phân tử cần thiết bằng phương pháp (điều khiển/nghiên cứu) động học và đặc biệt là không tạo thành các sản phẩm phụ không mong muốn, cho nên việc tinh chế sản phẩm đơn giản hơn nhiều so với các phương pháp hóa học..

3./ Hình thức chuyển giao:

4./ Liên hệ chuyên giao:

Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn Lâm

- Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 84- 04 37911059

KỸ THUẬT PHÂN TÍCH KHÔNG GIAN, TẬP TRUNG KÍCH THÍCH CÁC MÔ DẪN BỊ KÍCH THÍCH BẰNG ĐIỆN

1./ Mô tả công nghệ

Trong số những mô dẫn bị kích thích điện, mỗi tế bào làm nhiều nhiệm vụ riêng biệt. Tuy nhiên, các kỹ thuật kích thích hiện đại vẫn còn tồn tại 1 số vấn đề. Với công nghệ hiện tại, ta không thể di chuyển vị trí điểm kích thích, hoặc có thể điều chỉnh nhưng lại kích thích điện trên 1 vùng quá rộng. Bằng cách tập trung vào vùng dễ bị kích thích, kỹ thuật này tạo ra 1 phương thức kích thích mới. Hơn nữa, thiết bị nhận kích thích được đặt theo phạm vi mô do đó có khả năng nhận được kích thích ở bất cứ vị trí nào trong phạm vi này. Kỹ thuật này cũng kiểm soát rất tốt các vị trí ngoài điểm kích thích, hoạt động linh hoạt. Mặt khác, bản thân thiết bị này có dòng điện truyền vào linh hoạt, cho phép các nhà thiết kế tự động thay đổi phương thức kích thích.

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Có thể kích thích bất cứ vị trí nào trong phạm vi mô, kiểm soát điểm kích thích ở mức độ cao, dòng điện truyền vào rất linh hoạt.

Tiết kiệm năng lượng và không tác động đến môi trường

3./ Hình thức chuyển giao:

Tư vấn và Li – xăng công nghệ

Được cấp sáng chế Ngày cấp: 13/4/2010 Số patent: US7697980 B1

4./ Liên hệ chuyển giao:

Phòng thương mại công nghệ, đại học Purdue, Mỹ

Địa chỉ (*): 610 Purdue Mall, West Lafayette, IN 47907, Hoa Kỳ

Điện thoại (*): (765) 494-4600

TẬP TRUNG TẾ BÀO VÀ HỒI PHỤC TÁC NHÂN GÂY BỆNH

1./ Mô tả công nghệ

Các nhà nghiên cứu thuộc ĐH Purdue đã phát triển thiết bị tập trung tế bào và hồi phục tác nhân gây bệnh (CCR) (virus, vi khuẩn) cho phép tập trung nhanh và phục hồi các vi khuẩn. Thiết bị hoạt động tập trung vào các vị sinh vật do đó có thể kiểm tra mức độ nguy hại có trong thức ăn không đảm bảo. Thiết bị cũng có thể phục vụ mục đích nghiên cứu. Ưu điểm của thiết bị này là hoạt động nhanh, hiệu quả trong khi thời gian hồi phục nhanh và tỷ lệ tập trung lớn (từ 100ml lên 100ul trong 30 phút). Nhờ thiết bị CCR, các thí nghiệm tiến hành đạt hiệu quả cao, vận chuyển thuận tiện. Ngoài ra, tiết kiệm chi phí cũng là 1 lợi thế khác của thiết bị này, giúp có thể thử nghiệm nhiều mẫu khác nhau.

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Tỷ lệ thành công cao, dò tìm nhạy, hoạt động độc lập trong hệ thống hợp nhất, có bằng sáng chế tại Mỹ và trên thế giới.

Tiết kiệm năng lượng và không tác động đến môi trường

3./ Hình thức chuyển giao:

Tư vấn và Li – xăng công nghệ

Được cấp sáng chế Ngày 3/11/2005 Số patent: US20050244943 A1

4./ Liên hệ chuyển giao:

Phòng thương mại công nghệ, đại học Purdue, Mỹ

Địa chỉ (*): 610 Purdue Mall, West Lafayette, IN 47907, Hoa Kỳ

Điện thoại (*): (765) 494-4600

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ ENZYME SẢN XUẤT NANOCHITOSAN TỪ VỎ TÔM

1./ Mô tả công nghệ

Chế phẩm nanochitosan đạt kích thước nano từ 100 đến 500 nm (độ dài mạch polysaccharide).

Quy trình công nghệ enzyme sản xuất chế phẩm nanochitosan từ vỏ tôm gồm các công đoạn sau:

- B1) Sản xuất chitin từ vỏ tôm bằng công nghệ điện hóa
- B2) Chuyển hóa chitin thành chitosan bằng phương pháp xử lý với kiềm;
- B3) Sản xuất chế phẩm proteinase thực vật (bromelain từ dứa);
- B4) Chuyển hóa chitosan thành nanochitosan bằng phương pháp enzyme, sử dụng bromelain từ dứa;
- B5) Làm sạch và tinh chế sản phẩm;
- B6) Xác định các chỉ tiêu chất lượng cơ bản của sản phẩm.

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Chitin và dẫn xuất quan trọng nhất của nó là chitosan là những chất hấp phụ sinh học đặc biệt với phổ hấp phụ rất rộng, từ các ion kim loại (đặc biệt là các kim loại nặng), đến các chất hữu cơ với cấu trúc phân tử rất phức tạp như cholesterol và các peptide, trong đó khả năng hấp phụ của chitosan cao hơn đáng kể so với chitin. Tuy nhiên khả năng ứng dụng của chitosan bị hạn chế bởi tính không tan của nó trong nước và trong nhiều dung môi thông thường khác. Một trong những phương thức làm tăng tính tan của chitosan là chuyển hóa polysaccharide này thành dạng có kích thước nhỏ, với độ dài mạch polysaccharide đạt kích thước nano (tức *nanochitosan*). Nanochitosan không chỉ tan tốt hơn chitosan (với kích thước phân tử lớn), mà còn có khả năng hấp phụ cao hơn nhiều so với chitosan. Hiện nay nanochitosan có thể được tạo ra từ chitosan bằng các phương pháp hóa học (thủy phân bằng acid hoặc xử lý với các tác nhân oxy hóa mạnh như hydrogen peroxide) hay các phương pháp vật lý (như siêu âm). Tuy nhiên các phương pháp này không có tính

đặc hiệu trong cắt mạch polysaccharide của chitosan, hơn nữa, trong phương pháp hóa học chuyển hóa chitosan thành nanochitosan (bằng thủy phân acid) tạo thành rất nhiều sản phẩm phụ không mong muốn, cho nên việc làm sạch sản phẩm rất phức tạp.

3./ Hình thức chuyển giao:

Chìa khóa trao tay & Liên doanh

4./ Liên hệ chuyển giao:

Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn Lâm

- Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 84- 04 37911059

CHẾ PHẨM ENZYME RIBONUCLEASE

1./ Mô tả công nghệ

Chế phẩm enzyme Ribonuclease có tác dụng phòng chống và chữa các bệnh do virus chứa ARN gây nên

Quy trình công nghệ:

- 1) Thu nhận dịch chiết mô tụy;
- 2) Tủa lần I bằng ammonium sulfate;
- 3) Tủa lần II bằng ammonium sulfate,
- 4) Xử lí nhiệt.

Chế phẩm enzyme ở dạng dung dịch, có hoạt tính cao, đạt ~20 U/ml

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Nuclease là nhóm enzyme phân hủy đặc hiệu các nucleic acid – vật chất di truyền của các virus, nên khác với tất cả các loại thuốc chống virus khác, nuclease được coi là vũ khí vạn năng chống virus. Enzyme ribonuclease từ tuyến tụy của đại gia súc có tác dụng đặc hiệu trong phòng chống và điều trị các bệnh do virus chứa ARN gây nên.

3./ Hình thức chuyển giao:

Tìm kiếm đối tác & Tư vấn

4./ Liên hệ chuyển giao:

Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn Lâm

- Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 84- 04 37911059

CÁC CHẤT ỨC CHẾ ĐỘC TỐ TOXIN CỦA BỆNH THAN

(Inhibitors of Anthrax Lethal Factor Toxin)

1./ Mô tả công nghệ

Nếu như trước đây bệnh than chỉ là mối đe dọa đối với các nhà nghiên cứu hay cán bộ quân sự thì các cuộc khủng bố sinh học năm 2001 đã chứng tỏ rằng đây là 1 vấn đề toàn cầu. Khủng bố sinh học là mối đe dọa không chỉ với người đi nước ngoài mà còn với người trong nước. Do tỷ lệ an toàn thấp, việc tiêm chủng chỉ áp dụng với quân nhân. Trên thực tế, một vài quân nhân chọn vắc – xin phòng bệnh than để tránh bị ốm. Các chất kháng sinh có thể được dùng để điều trị nhưng hiệu quả của chúng còn phụ thuộc vào việc chẩn đoán và điều trị sớm. Các chất kháng sinh tiêu diệt vi khuẩn bệnh than trong cơ thể nhưng không thể chống lại độc tố toxin đã sản sinh. Độc tố bệnh than toxin có trong tế bào chết, gây ra bệnh trầm trọng, nguy hại cho người nhiễm. Tiến sĩ Jean Chmielewski đã phát triển một phương pháp điều trị mới, loại bỏ độc tố toxin khỏi cơ thể. Hợp chất mới của tiến sĩ gây ức chế các nhân tố gây bệnh bằng cách ngăn chặn các tế bào chết tự sinh bệnh than. Quân nhân và dân thường có thể dùng hợp chất này để chống lại khủng bố sinh học. Đây cũng là một lựa chọn an toàn hơn so với vắc – xin hiện nay.

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Loại bỏ được độc tố TOXIN

3./ Hình thức chuyển giao:

Tư vấn và Li – xăng công nghệ

Đã được cấp sáng chế ngày 7/6/2006 Số patent: số 64628 phòng thương mại công nghệ , quỹ nghiên cứu Purdue.

4./ Liên hệ chuyển giao:

Phòng thương mại công nghệ, đại học Purdue, Mỹ

Địa chỉ (*): 610 Purdue Mall, West Lafayette, IN 47907, Hoa Kỳ

Điện thoại (*): (765) 494-4600

THIẾT BỊ DI ĐỘNG PHÁT HIỆN CÁC TÁC NHÂN MÔI TRƯỜNG GÂY BỆNH

(Portable Device For the Detection of Environmental Pathogens)

1./ Mô tả công nghệ

Các nhà nghiên cứu thuộc ĐH Purdue đã phát triển một thiết bị cầm tay có khả năng phán đoán một loạt các tác nhân gây bệnh, sử dụng cộng hưởng plasmon bề mặt và công nghệ vi lỏng. Thiết bị này sử dụng cả 2 phương pháp trên và phát hiện những tác nhân gây bệnh trong thức ăn. Hình ảnh sử dụng công nghệ plasmon bề mặt cho phép nhận dạng bất cứ vật nào trong số các protein được mã hóa trong thiết bị, cho phép thử nghiệm và chụp các vi khuẩn gây bệnh. Hình ảnh các phân tử tương thích cho phép thử nghiệm huỳnh quang đa sắc của tình trạng tác nhân gây bệnh trong hệ thống đếm tế bào dựa trên hình ảnh huỳnh quang. Hiện các nhà nghiên cứu đang phát triển mẫu thử của thiết bị với cảm biến sinh học giá rẻ, có thể đặt ở khu khai thác để tiến hành phân tích ở nơi bắt nguồn nhiễm độc.

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Thiết bị di động có thể phân tích trực tiếp nguồn nhiễm độc, thử nghiệm protein peptide sử dụng cộng hưởng plasmon bề mặt và đếm tế bào theo dòng.

Sản xuất sạch hơn

3./ Hình thức chuyển giao:

Tư vấn và Li – xăng công nghệ

Đã được cấp sáng chế 22/10/2007 Số patent: số 64984 phòng thương mại công nghệ, quỹ nghiên cứu Purdue, đại học Purdue.

4./ Liên hệ chuyển giao:

Phòng thương mại công nghệ, đại học Purdue, Mỹ

Địa chỉ (*): 610 Purdue Mall, West Lafayette, IN 47907, Hoa Kỳ

Điện thoại (*): (765) 494-4600

PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM CHỮA BỆNH TRONG CHUỖI MÔ

(Method and Apparatus for Volumetric Motility Assays in Tissue Arrays)

1./ Mô tả công nghệ

Các nhà nghiên cứu thuộc ĐH Purdue đã phát triển 1 nền tảng mới cho phép theo dõi chuyển động trong mô 3 chiều. Nền tảng này cho phép ghi lại chuyển động trong nội bào các vật thí nghiệm thuốc. Khả năng theo dõi mối quan hệ giữa sức khỏe nội bào và dịch bệnh mang lại 1 phương pháp nghiên cứu thuốc mới.

Hiện nay nguồn chế tạo thuốc vẫn tồn tại 1 khoảng cách giữa việc cấy mô đơn lớp 2 chiều và việc thí nghiệm trên động vật. Do đó, việc sàng lọc thuốc 3 chiều là rất cần thiết (để nhận biết và chữa bệnh thích hợp) bởi mô 3D có nhiều nét đặc trưng của việc cấy tế bào và mô hơn mô 2 chiều. Hiện nay chưa có phương pháp chữa bệnh sử dụng hình ảnh nào có khả năng cấy thuốc sâu vào trong mô như là cách tiêm thông thường.

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Kiểm tra 3D, hình ảnh cấu trúc sâu

3./ Hình thức chuyển giao:

Tư vấn và Li – xăng công nghệ

Đã được cấp sáng chế 22/10/2007 Số patent: số 64984 phòng thương mại công nghệ, quỹ nghiên cứu Purdue, đại học Purdue.

4./ Liên hệ chuyển giao:

Phòng thương mại công nghệ, đại học Purdue, Mỹ

Địa chỉ (*): 610 Purdue Mall, West Lafayette, IN 47907, Hoa Kỳ

Điện thoại (*): (765) 494-4600

SÀNG LỌC TẾ BÀO KẾ XUNG ĐIỆN

(Electroporative Flow Cytometry for Screening Cell Biomechanics)

1./ Mô tả công nghệ:

Tính chất sinh cơ của các tế bào nói lên tình trạng bệnh của nó, như là biến đổi hay di căn. Sàng lọc tế bào dựa trên tính chất sinh cơ giúp chuẩn đoán và ngăn chặn ung thư nhanh chóng. Tuy nhiên, kỹ thuật đơn bào dùng để theo dõi tính chất sinh cơ hiện nay còn tồn tại nhiều hạn chế, số lượng tế bào sàng lọc còn thấp. Điều này đã cản trở việc thí nghiệm trên 1 diện tế bào lớn trong khi những tế bào này lại cung cấp những thông tin phân tích rất quan trọng. Trong phát minh này, quá trình cung cấp xung điện đến tế bào sống đã được kết hợp với lưu bào kế để nghiên cứu biến đổi của các tế bào ở cấp độ đơn bào. Tế bào nở ra trong suốt quá trình xung điện. Mức độ nở của tế bào biểu thị tính thay đổi hình dạng của tế bào và tính cơ học của mạng protein cytoskeleton

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Có thể phân tích với tất cả các mẫu của bệnh nhân, không đòi hỏi phân loại.

3./ Hình thức chuyển giao:

Tư vấn và Li – xăng công nghệ

Đã được cấp sáng chế Ngày : 3/7/2008 Số patent: số 65143 phòng thương mại công nghệ , quỹ nghiên cứu Purdue, đại học Purdue.

4./ Liên hệ chuyển giao:

Phòng thương mại công nghệ, đại học Purdue, Mỹ

Địa chỉ (*): 610 Purdue Mall, West Lafayette, IN 47907, Hoa Kỳ

Điện thoại (*): (765) 494-4600

CÁC PHÂN TỬ NHỎ ỔN ĐỊNH BỆNH PARKINSON BẰNG PROTEIN DJ-1

(Small Molecules that Stabilize the parkinsons Disease-related Protein, DJ-1)

1./ Mô tả công nghệ:

Parkinson là bệnh rối loạn thần kinh do việc thiếu hụt các neuron dopaminergic ở vùng chất đen của não. Một vài neuron của chất xám mang tế bào chất (thể vùi) bổ sung lượng gen sản xuất protein (synuclein) bằng các protein dạng sợi.

DJ -1 là protein bảo vệ các neuron trong não. Đột biến gen DJ – 1 hay oxi hóa protein có ảnh hưởng đến khả năng nhị trùng hóa, việc thiếu hụt chức năng này ngăn cản hình thành bệnh ngay từ giai đoạn đầu. Công nghệ này mô tả việc phục hồi các protein DJ – 1 bằng duy trì chức năng bảo vệ protein của neuron. Các hợp chất này có khả năng dùng để chữa bệnh rối loạn neuron, bao gồm bệnh parkinson và alzheimer.

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Phòng rối loạn neuron thần kinh độm

3./ Hình thức chuyển giao:

Tư vấn và Li – xăng công nghệ

Đã được cấp sáng chế Ngày cấp: 31/7/2009 Số patent: số 65407 phòng thương mại công nghệ , quỹ nghiên cứu Purdue, đại học Purdue.

4./ Liên hệ chuyển giao:

Phòng thương mại công nghệ, đại học Purdue, Mỹ

Địa chỉ (*): 610 Purdue Mall, West Lafayette, IN 47907, Hoa Kỳ

Điện thoại (*): (765) 494-4600

MÁY VI CƠ DẪN ĐỘNG BẰNG TAY

(Mechanical Micro-Manipulator with Manual Actuation)

1./ Mô tả công nghệ:

Máy vi cơ là thiết bị sử dụng để tác động vật lý với mẫu vật qua kính hiển vi. Đây là thiết bị đắt tiền, thường đòi hỏi hệ thống áp điện hay sức nước để xác định chính xác vị trí của những vật thể nhỏ. Công nghệ này ngày càng trở nên quan trọng trong lĩnh vực sinh dục và kỹ thuật.

Các nhà nghiên cứu thuộc ĐH Purdue đã phát triển máy vi cơ cho phép kẹp, định vị và thả vật mà không cần dùng lực tác động bên ngoài. Công nghệ này sử dụng đầu nhíp silicon đã được tinh chỉnh, gắn giao diện được thiết kế đặc biệt cho trục vi kế. Các nhánh với đủ kích cỡ có thể thao tác với mọi vật thể, phục vụ nhiều mục đích chuyên biệt. Ví dụ: các đầu nhíp có thể dùng để nghiên cứu thực thể sinh học (virus hoặc DNA), sau đó được đưa vào bề mặt, tiếp xúc với tế bào bằng cách nghiên cứu, cấy thực thể sinh học trong tế bào. Máy vi cơ dẫn động hoạt động bằng tay, dễ sử dụng, qua đó mở ra công nghệ dẫn động cho nhiều lĩnh vực (kỹ thuật truyền thông, kỹ thuật sinh học và dục học). Không những hoạt động hiệu quả, chính xác thiết bị này còn loại bỏ những động cơ, bộ khuếch đại, máy cung cấp điện tốn kém, phức tạp

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Tuy hoạt động bằng tay nhưng việc dẫn động rất nhạy và hiệu quả. Chi phí rẻ, dễ sử dụng, dùng trục vi kế tiêu chuẩn. Thiết bị không đòi hỏi nguồn điện ngoài, dây cáp hay máy khuếch đại.

3./ Hình thức chuyển giao:

Tư vấn và Li – xăng công nghệ

Đã được cấp sáng chế Ngày : 3/7/2008 Số patent: số 65126 phòng thương mại công nghệ , quỹ nghiên cứu Purdue, đại học Purdue..

4./ Liên hệ chuyển giao:

Phòng thương mại công nghệ, đại học Purdue, Mỹ

Địa chỉ (*): 610 Purdue Mall, West Lafayette, IN 47907, Hoa Kỳ

Điện

thoại

(*):

(765)

494-4600

PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC TÁC NHÂN TÁCH NHÓM PHOSHOPEPTIDE MỚI

(New Method and Reagents to Isolate Phosphopeptides)

1./ Mô tả công nghệ:

Phosphoryl hóa protein thuận nghịch đóng vai trò rất quan trọng trong chức năng hoạt động của tế bào, bao gồm tăng trưởng, phân hóa và biểu hiện. Sự thay đổi chức năng phosphoryl hóa liên quan đến sự phát triển của nhiều bệnh dịch (ung thư...). Nghiên cứu điều kiện và vị trí thay đổi tinh tiến là một kỹ thuật quan trọng để loại bỏ những phương pháp riêng biệt.

Các nhà nghiên cứu thuộc ĐH Purdue đã nghiên cứu một phương pháp và các tác nhân tách nhóm phosphopeptide mới sử dụng polymer nano hòa tan với độ nhạy tốt, thời gian kết nối ion sắt với hợp chất hóa học nhanh, khả năng phục hồi nhóm phosphopeptide lớn. Phương pháp này sử dụng polimer dendrimer phân nhánh với nhóm hóa học (titanium, zirconium, iron), hỗ trợ hòa tan cho các thành phần nhờ khả năng vượt qua màng tế bào, có thể ứng dụng trong các hoạt động nghiên cứu sinh học. Hệ thống hạt polymer rắn hình cầu có tính cấu trúc, hóa học đồng nhất, kiểm soát hoạt động bề mặt. Polyme nano biến đổi do sắt (PolyMAC – Fe) kết hợp các peptide đa phosphoryl hóa, trong khi polymer nano biến đổi do titaniu và zirconium (PolyMAC Ti/Zr) kết hợp các peptide đơn phosphoryl hóa. Kết hợp 2 tác nhân này đã bổ sung một chức năng mới.

2./ Tính ưu việt của công nghệ:

Polymer nano hòa tan có thể vượt qua lớp màng sinh học, các tác nhân thích ứng tốt khi tổng hợp trong mọi phòng thí nghiệm, kết hợp có tính chuyên môn cao hơn phương pháp truyền thống, tách thành công chất proteome phosphoryl hóa trong nghiên cứu điều trị ung thư vú.

3./ Hình thức chuyển giao:

Tư vấn và Li – xăng công nghệ

Đã được cấp sáng chế Ngày cấp: 10 Tháng 7 năm 2008

Số patent: 65165 phòng thương mại công nghệ Mỹ, quỹ nghiên cứu
Purdue

4./ Liên hệ chuyển giao:

Phòng thương mại công nghệ, đại học Purdue, Mỹ

Địa chỉ (*): 610 Purdue Mall, West Lafayette, IN 47907, Hoa Kỳ

Điện thoại (*): (765) 494-4600

GHẾ NHA KHOA DI ĐỘNG

1. Mô tả công nghệ

- Một thách thức lớn trong việc đưa các dịch vụ chăm sóc nha khoa tới các nước đang phát triển là hạn chế trong việc vận chuyển thiết bị do các loại ghế nha khoa hiện đại và các công cụ thường có khối lượng rất nặng.
- Các nhà nghiên cứu thuộc đại học Purdue đã thiết kế một loại ghế di động để dùng trong công việc nha khoa và rất thuận tiện để di chuyển.

2. Tính ưu việt

- Dễ dàng trong vận chuyển xa, rất phù hợp sử dụng tại các nước đang phát triển, có thể gấp gọn lại, điều chỉnh được độ ngã và chiều cao của ghế

3. Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Đã được cấp sáng chế Số patent: 65740 phòng thương mại công nghệ, quỹ nghiên cứu Purdue, đại học Purdue Ngày cấp: Công bố ngày 19/11/2010

4. Liên hệ chuyển giao

Phòng thương mại công nghệ, đại học Purdue, Mỹ

- Địa chỉ (*): 610 Purdue Mall, West Lafayette, IN 47907, Hoa Kỳ
- Điện thoại (*): (765) 494-4600

PHIM XENLULO

1./ Mô tả công nghệ

Các tinh thể xenlulo là đơn vị cấu trúc chính đối với đời sống thực vật. Các nguồn xenlulo phổ biến bao gồm chiết xuất từ gỗ, bông, sisal và gai. Với tiềm năng cao, cũng như với các đặc tính cơ học của xenlulo, sử dụng loại vật liệu này đang là đề tài nghiên cứu phổ biến gần đây. Các tính chất cơ học của xenlulo rất khó để đo lường trực tiếp, tuy nhiên với 1 tinh thể hoàn hảo, modul đàn hồi trục dọc của nó ước tính khoảng 124-173 Gpa và độ bền kéo là 7,5Gpa, vượt trội so với các vật liệu khác như đồng thau, thủy tinh và kevlar và có đặc tính quang học trong suốt.

Các nhà nghiên cứu tại đại học Purdue đã phát triển các vật liệu xenlulo có độ bền cao, chủ yếu là các loại phim, tiềm năng sử dụng ban đầu trong quốc phòng và các ứng dụng thể thao cũng như trong các ứng dụng trong ô tô và giao thông vận tải, các vật liệu đóng gói và vận chuyển. Đặc trưng của loại vật liệu này đó là có độ cứng như thép, hơn 5 lần độ cứng trên các polyme khác. Đối với việc chế tạo áo giáp, loại vật liệu này cũng sẽ giúp giảm trọng lượng đáng kể do mật độ xenlulo thấp.

2./ Tính ưu việt

Tăng cường độ cứng, trọng lượng thấp, vật liệu tái tạo hoàn toàn

3./ Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Đăng ký SHTT số 65684 phòng thương mại công nghệ , quỹ nghiên cứu Purdue, đại học Purdue. Công bố ngày 19/07/2010

4./ Liên hệ chuyển giao

Phòng thương mại công nghệ, đại học Purdue, Mỹ

- Địa chỉ (*): 610 Purdue Mall, West Lafayette, IN 47907, Hoa Kỳ
- Điện thoại (*): (765) 494-4600

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PREBIOTIC MANNOOLIGOSACCHARIDE TỪ BÃ CƠM DỪA

1./ Mô tả công nghệ

Mannooligosaccharide được sản xuất từ bã cơm dừa (phế phụ phẩm của cơ sở chế biến dầu dừa, kem dừa) theo quy trình công nghệ thủy phân nhờ endo- β -1,4-mannanase *Aspergillus niger* BK01 tái tổ hợp có độ tinh khiết cao, thể hiện hoạt tính prebiotic tốt, có khả năng tăng sinh các chủng vi khuẩn có lợi *Lactobacillus amylovorans*, *L. acidophilus*, *L. plantarum*, do đó làm giảm số lượng vi khuẩn có hại trong đường ruột. Hoạt tính prebiotic của hỗn hợp MOS bền ở pH 6-7 khi gia nhiệt 85 $^{\circ}$ C trong thời gian 30 phút, bền 1-2 giờ phản ứng Maillard; có thể sử dụng MOS để bổ sung tạo thực phẩm chức năng. MOS từ bã cơm dừa cũng có tiềm năng ứng dụng tạo thức ăn bổ sung cho thủy sản. Sau 30 ngày thử nghiệm cho tôm thẻ chân trắng ăn thức ăn chứa MOS (0,2-0,8%): trọng lượng tôm tăng 1,8 lần so với đối chứng; FCR giảm còn 1,17-1,03. Trong điều kiện nhiễm *Vibrio harveyi* tỉ lệ sống của tôm thẻ sử dụng MOS đạt 89% trong khi tôm thẻ không ăn MOS chỉ đạt 65%.

2./ Tính ưu việt

Sản xuất thức ăn có chất lượng cho nuôi trồng thủy sản từ phụ phế phẩm của ngành sản xuất khác.

3./ Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)

4./ Liên hệ chuyển giao

- Tên (cá nhân/tổ chức) (*): Đặng Thị Thu; TS. Đỗ Biên Cương;

VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC –

CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

- Địa chỉ: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại (*): +84-4 3868 2470 - 4 3868 2452
- Email: dangthudhbk@yahoo.com; dobiencuong-ibft@mail.hut.edu.vn

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CHỨC NĂNG TỪ ĐẬU TƯƠNG

1./ Mô tả công nghệ

Cao huyết áp là nguyên nhân hàng đầu của đột quỵ và suy thận. Dân số thế giới đang có xu hướng tăng nguy cơ mắc bệnh về huyết áp. Enzim chuyển hóa Angiotensin (ACE) đóng vai trò quan trọng gây cao huyết áp do vậy cần ức chế. Thực phẩm lên men đậu tương nguyên hạt sử dụng hàng ngày hỗ trợ phòng bệnh cao huyết áp. Sản phẩm bảo quản 4°C trong 1 tháng - Chế phẩm ACEIP đã thử nghiệm trên mèo sau khi sử dụng 0,25g/kg trọng lượng sau 90 phút huyết áp giảm 17%.

2./ Tính ưu việt

Sản xuất thực phẩm chức năng làm giảm huyết áp từ những sản phẩm thông thường

3./ Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Tư vấn, Lixang, Dịch vụ kỹ thuật

4./ Liên hệ chuyển giao

- Tên (cá nhân/tổ chức) (*): PGS.TS.Trần Liên Hà

VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC –

CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

- Địa chỉ: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại (*): +84-4 3868 2470 - 4 3868 2452
- Email: biofotech@mail.hut.edu.vn

QUY TRÌNH PHÁT HIỆN NHANH VIRUS DENGUE

1./ Mô tả công nghệ

Virus Dengue và Sốt xuất huyết Dengue Sốt Dengue (SD) và các dạng nguy hiểm hơn của nó như sốt xuất huyết Dengue (SXHD) và hội chứng sốc Dengue (HCSD) là bệnh truyền nhiễm cấp tính, do vi rút Dengue gây nên. Bệnh sốt xuất huyết Dengue hiện đang lan truyền ở nhiều nước trên thế giới với khoảng 50-100 triệu người bị nhiễm vi rút Dengue và khoảng 500.000 trường hợp bị sốt xuất huyết Dengue phải nhập viện mỗi năm, gây tử vong 5-10%, thậm chí cao hơn nếu không được chẩn đoán và điều trị thích hợp. Virus dengue là một RNA virus thuộc họ Flaviviridae. Hệ gen virus dengue có chứa khoảng 11000 nucleotide, mã hóa cho 3 loại phân tử protein khác nhau (C, prM và E) và các kiểu protein khác như NS1, NS2a, NS2b, NS3, NS4a, NS4b, NS5. Nồng độ virus dengue trong huyết thanh bệnh nhân là khoảng 10² PFU/ml hoặc cao hơn.

Nguyên tắc: Phát hiện RNA virus dengue trong huyết thanh dựa trên phản ứng đặc hiệu Reverse-Transcription Loopmediated isothermal Amplification (RT-LAMP).

Đặc tính: - Nhanh, đơn giản, không đòi hỏi thiết bị hiện đại - Thực hiện tại một điều kiện nhiệt độ: 61 oC - Thời gian thực hiện: 1 giờ - Độ nhạy phương pháp: 10 PFU/ml

Phạm vi áp dụng: Quy trình được sử dụng cho việc phát hiện nhanh RNA virus dengue trong mẫu huyết thanh tại các cơ sở xét nghiệm.

Phương thức phát triển sản phẩm: Nhận đặt hàng sản xuất kit và hướng dẫn kỹ thuật - Chuyển giao và hướng dẫn kỹ thuật phân tích.

2./ Tính ưu việt

Phát hiện nhanh virus Dengue để kịp thời có phương pháp điều trị.

3./ Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Tư vấn, Lixang, Dịch vụ kỹ thuật

4./ Liên hệ chuyển giao

- Tên (cá nhân/tổ chức) (*): **TS.Trương Quốc Phong**
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC –
CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
- Địa chỉ: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại (*): +84-4 4 36231457(808)
- Email: tqphong@mail.hut.edu.vn

**QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BIO-TS3 LÀM
TĂNG KHẢ NĂNG ĐỀ KHÁNG BỆNH TRONG NUÔI TÔM THÂM CANH**
*(Technology and equipments for BIO-TS3 probiotics production for enhancing
disease resistance used in shrimp farming)*

1./ Mô tả công nghệ

Nuôi tôm công nghiệp là một ngành đem lại giá trị kinh tế lớn, tạo sản phẩm chủ lực, chiếm tỷ trọng cao trong xuất khẩu thủy sản. Hiện nay, nghề nuôi tôm công nghiệp ở nước ta đang gặp rất nhiều khó khăn, do tôm bị chết hàng loạt ở diện rộng, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Chế phẩm sinh học Probiotic BIO-TS3 có hiệu quả tăng sức đề kháng bệnh của tôm nuôi thâm canh, làm tăng tỷ lệ tôm sống 10,45%, năng suất thu hoạch tôm tăng 13,41% so với đối chứng. Chế phẩm BIO-TS3 và quy trình công nghệ sản xuất là sản phẩm KHCN thuộc đề tài cấp nhà nước thuộc Bộ NN & PTNT, đã được nghiệm thu năm 2011 đạt kết quả cao.

2./ Tính ưu việt

Chế phẩm sinh học không gây ô nhiễm môi trường, kháng bệnh cho tôm.

3./ Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Tư vấn, Lixang, Dịch vụ kỹ thuật

4./ Liên hệ chuyển giao

- Tên (cá nhân/tổ chức) (*): **PGS. TS. Khuất Hữu Thanh**

VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC –

CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

- Địa chỉ: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại (*): +84-4 3868 2470
- Email: thanhkh-ibft@mail.hut.edu.vn

QUY TRÌNH SẢN XUẤT RAU QUẢ LÊN MEN CÓ BỔ SUNG CHẾ PHẨM VI KHUẨN LACTIC

1./ Mô tả công nghệ

- Bổ sung chế phẩm vi khuẩn Lactic làm chủng khởi động trong quá trình lên men lactic rau quả đã giảm thời gian lên men (1-2 ngày), hạn chế vi sinh vật gây bệnh, giảm tỷ lệ hư hỏng, nâng cao chất lượng, kéo dài thời hạn sử dụng, dễ dàng đưa vào sản xuất theo quy mô công nghiệp và có hiệu quả kinh tế.
- Cách sử dụng Pha chế phẩm thành dung dịch và bổ sung vào thời điểm trước khi lên men lactic với tỷ lệ 1-3% (tương đương với 1-3.10⁶ tb/g nguyên liệu).

2./ Tính ưu việt

- Giảm thời gian lên men, hạn chế vi sinh vật gây bệnh.

3./ Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Tư vấn, Lixang, Dịch vụ kỹ thuật

4./ Liên hệ chuyển giao

- Tên (cá nhân/tổ chức) (*): **PGS. TS. Lê Thanh Mai**

VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC –

CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

- Địa chỉ: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại (*): +84-4 3868 0119
- Email: lethanhmai@mail.hut.edu.vn

CHẾ PHẨM GIÚP CHỐNG CÁC BỆNH TRONG NUÔI CÁ, THỦY SẢN

1./ Mô tả công nghệ

- Công nghệ của Cty EKO-PHARMA, cụ thể là việc pha các sản phẩm EKVARIN® vào thức ăn của thủy sản đảm bảo rằng:
 - Luôn luôn có một lượng hoạt chất EKVARIN có thể xác định được trong nước nuôi cá.
 - Không để các vi sinh vật có hại còn sống thoát ra khỏi cơ thể con cá.
 - Không để cơ hội sống sót cho vi sinh vật có hại trong nước nuôi cá.
 - Thức ăn cá bỏ sót – vì ăn không hết ngay, ăn chậm – bắt đầu phân huỷ trong nước.
 - Nhờ tác dụng của các hoạt chất trong EKVARIN® việc kiểm tra, quản lý về mặt dịch tễ học môi trường ao cá sẽ được thực hiện và vệ sinh môi trường nuôi cá sẽ được đảm bảo.
 - Các sản phẩm EKVARIN® của Cty. EKO-PHARMA sản xuất, chủ yếu là các sản phẩm phòng bệnh, nhưng có khả năng chữa bệnh khi cần thiết và đáp ứng các yêu cầu sau: Các sản phẩm EKVARIN® là các sản phẩm thân thiện với môi trường kể cả về mặt sản xuất, kể cả về mặt sử dụng. Không có tác dụng phụ khi sử dụng. Các sản phẩm EKVARIN® thông qua tác động của các hoạt chất cấu tạo lên nó đảm bảo việc quản lý môi trường về mặt dịch tễ học trong quá trình ấp trứng và nuôi cá. Các thành phần cấu tạo nên sản phẩm EKVARIN® nhanh chóng thoát ra khỏi cơ thể nên có thể khai thác cá bất kỳ lúc nào trong quá trình nuôi, không cần thời gian chờ đợi an toàn thực phẩm. Rất thuận lợi khi dùng để phòng bệnh vì chế phẩm này còn có tác dụng kích thích tiêu hoá nên sự hấp thụ thức ăn sẽ trở nên tốt hơn.
 - EKVARIN sản xuất từ các thành phần được chiết xuất từ thảo dược của mình để yểm trợ cho hệ thống đề kháng của các loại thủy sản với mục đích phòng bệnh và góp phần trừ bệnh
 - Trong công nghệ của Cty. EKO-PHARMA, sự có mặt của các loại thảo dược có tác dụng tăng sức đề kháng được đưa vào dưới dạng nanocomposit,

một dạng tự sắp xếp cho lượng sản phẩm được hấp thụ vào cơ thể đàn cá trở nên tối ưu cho việc phòng, trừ bệnh.

- Các sản phẩm EKVARIN® sẽ tự thoát ra khỏi cơ thể đàn cá theo quy trình tiêu hoá bình thường.

2./ Tính ưu việt

- Không hình thành tình trạng kháng thuốc ở các vi sinh vật có hại.
- Không có dư lượng tồn lại trong cơ bắp hoặc nội tạng của cá nên không cần thời gian chờ đợi an toàn thực phẩm
- Dùng EKVARIN® trong việc nuôi cá sẽ thực hiện được cả hai mục đích là tăng sức đề kháng của đàn cá và tiêu diệt các loại vi khuẩn có hại.

3./ Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Tư vấn, Li xăng, Dịch vụ kỹ thuật

4./ Liên hệ chuyển giao

- Tên (cá nhân/tổ chức) (*): **EKO-PHARMA KFT**
- Địa chỉ (*): 1063 BUDAPEST, Szív utca 15, Hungary
- Điện thoại (*): + 36 30 202-7829, +36 30 303-4666
- Email: info@eko-pharma.hu - Website: <http://www.eko-pharma.hu/>

ĐIỆN TÂM ĐỒ BỎ TÚI

(Thiết bị đeo để phát hiện những bất thường của nhịp tim trong hoạt động thể thao)

1./ Mô tả công nghệ

- Việc phát hiện và ghi lại hoạt động điện của cơ tim trong một đối tượng tại thời điểm xảy ra một cảm giác chủ quan của arrhythmia hoặc dị tật tim khác là một vấn đề vẫn còn chưa được giải quyết.

- Đặc điểm của những thay đổi này là trong thực tế extemporaneousness, biến đổi và không thể tiên đoán trong một khoảng thời gian mà thường là tương đối ngắn. Những thay đổi khó lường của nhịp tim điện làm thay đổi hầu như không thể phát hiện và đo lường được trong một điều khiển cụ lâm sàng kế hoạch như thế của một Holter Monitor

- Sáng chế liên quan đến một thiết bị mới có khả năng đo và lưu trữ các hoạt động điện của tim con người hoặc trong điều kiện sinh lý hoặc lúc bắt đầu một cảm giác chủ quan của chứng loạn nhịp tim hoặc bất thường về nhịp tim khác. Các thiết bị, gọi là điện tim đồ Pocket, là một bộ máy cầm tay tương ứng với một thẻ tín dụng tiêu chuẩn.

- Người dùng đã chỉ để nắm bắt điện tim đồ Pocket giữa ngón cái và ngón trỏ của mỗi bàn tay để cho phép ghi và lưu trữ trên điện tâm trong một derivation D2.

- Không giống như các thiết bị di động nhịp tim truyền thống mà chỉ đo nhịp tim, điện tim đồ Pocket có thể phát hiện những bất thường của nhịp tim. Nó có thể được sử dụng trong các hoạt động thể thao hàng ngày hay và nó phù hợp cho sử dụng bất ngờ và ngẫu hứng.

2./ Tính ưu việt

- Không cần nhân viên chuyên nghiệp để ghi lại các tín hiệu điện tim đồ.

- Các thiết bị, được cung cấp với một bộ nhớ (hoặc thẻ SIM) để ghi lại các tín hiệu điện mà sau này sẽ được tải về và đọc được trên mọi loại máy tính cá nhân (Máy tính xách tay, Tablet hoặc điện thoại thông minh).

- Nhờ kích thước bỏ túi của mình, giảm trọng lượng và tính dễ sử dụng thiết bị này có thể được nhanh chóng và dễ dàng sử dụng bất cứ nơi nào bởi tất cả mọi người thậm chí không phải là chuyên gia, để ghi lại hoạt động điện của tim mà không cần phải chuẩn bị để ghi điện tim đồ truyền thống.

3./ Hình thức chuyển giao

- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Tư vấn, Lixang, Dịch vụ kỹ thuật

4./ Liên hệ chuyển giao

- Tên (cá nhân/tổ chức) (*): **MI.TO. Technology**
- Địa chỉ (*): Viale Vittorio Veneto 2/a 20124 Milano, Italy
- Điện thoại (*): +39 02 29516342
- Email: info@mitotech.eu Website: www.mitotech.eu

CÔNG NGHỆ LƯU TRỮ HỒNG CẦU

1. Mô tả công nghệ:

Thông thường, hồng cầu được lưu trữ ở nhiệt độ 40C trong vòng 40-45 ngày tối đa. Khi lưu trữ hồng cầu, do mất nguồn cung cấp ô xi nên hồng cầu có thể bị giảm các chức năng quan trọng như 2,3-diphosphoglycerate (2,3-DPG). Công nghệ hiện nay tập trung vào việc làm khô hoặc đông lạnh không tạo tinh thể nước đá để lưu trữ hồng cầu.

Công nghệ lưu trữ hồng cầu của Hememics bao gồm cả công nghệ làm khô và làm đông. Công nghệ làm khô của Hememics cho phép bảo quản hồng cầu ở nhiệt độ phòng trong vòng 6 tháng và không làm mất đi đáng kể chức năng của hồng cầu.

2. Tính ưu việt:

Lưu trữ được tiểu cầu ở nhiệt độ thấp mà không làm biến đổi tính chất của tiểu cầu, đáp ứng đủ yêu cầu y tế nghiêm ngặt để truyền dịch.

3. Hình thức chuyển giao:

Chuyển giao công nghệ, thiết bị theo nhu cầu và thỏa thuận giữa hai bên

4. Liên hệ chuyển giao:

David Ho Email: dho@hememics.com

CÔNG NGHỆ LƯU TRỮ TIÊU CẦU

1. Mô tả công nghệ:

Hiện nay, tiêu cầu phải được lưu trữ ở nhiệt độ 22⁰C với thời gian tối đa là 5 ngày. Hiện nay trên thế giới mất khoảng 10% lượng tiêu cầu do hết hạn sử dụng. Công nghệ lưu trữ tiêu cầu của công ty Hememics được cấp bằng sáng chế độc quyền tại Mỹ (Desiccated biologics and methods of preparing the same. US Patent # 8,628,960. Cấp 14/1/2014).

Công nghệ này lưu trữ tiêu cầu bằng cách trộn với hợp chất carbon hydrat không độc và lưu trữ ở môi trường nhiệt độ thấp hơn so với công nghệ hiện nay.

2. Tính ưu việt:

Lưu trữ được tiêu cầu ở nhiệt độ thấp mà không làm biến đổi tính chất của tiêu cầu, đáp ứng đủ yêu cầu y tế nghiêm ngặt để truyền dịch.

3. Hình thức chuyển giao:

Chuyển giao công nghệ, thiết bị theo nhu cầu và thỏa thuận giữa hai bên

4. Liên hệ chuyển giao:

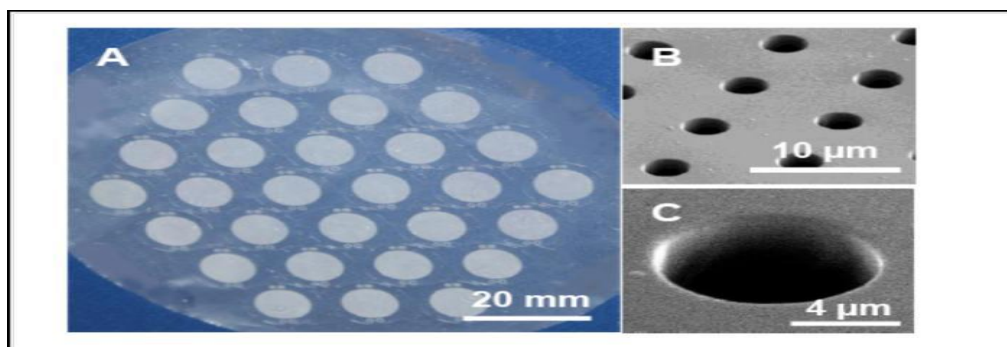
David Ho Email: dho@hememics.com

CÔNG NGHỆ THU TẾ BÀO UNG THƯ SỐNG

1. Mô tả công nghệ:

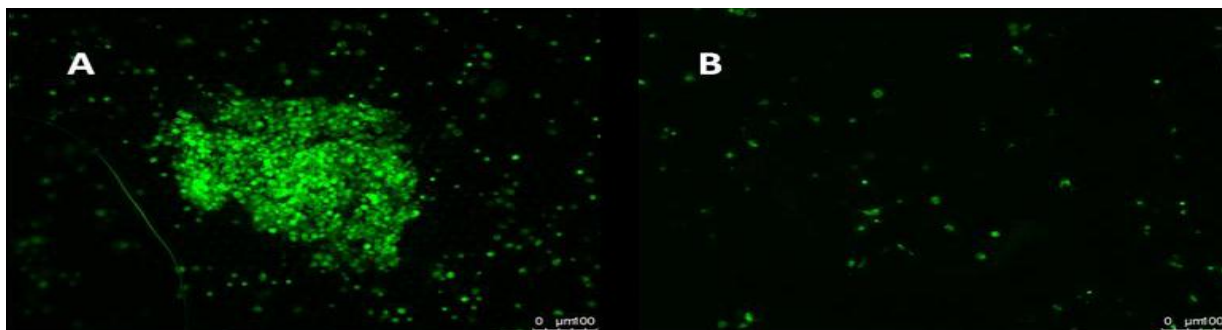
Công nghệ này cho phép thu tế bào ung thư toàn hoàn sống trong máu toàn phần của bệnh nhân. Công nghệ này cho phép xác định chính xác ung thư cho từng bệnh nhân và lên phác đồ điều trị riêng cho từng bệnh nhân.

Công nghệ này sử dụng các màng lọc kích thước nhỏ, được chế tạo bằng công nghệ quang khắc chùm điện tử để tạo ra các lỗ với kích thước từ 4-10 μm . Một hệ thống lọc bao gồm nhiều lớp màng với khoảng 160 nghìn lỗ kích thước nhỏ. Tế bào ung thư sau khi được phân lập từ mẫu máu bệnh nhân thông qua màng lọc sẽ được cấy vào máu toàn phần với dung dịch đặc biệt của công ty. Sau thời gian nuôi cấy 7 ngày ở nhiệt độ thường, các tế bào ung thư đã phát triển với số lượng đủ để làm các xét nghiệm chuyên khoa trong quá trình điều trị.



2. Tính ưu việt:

Tế bào ung thư có khả năng sống đến 7 ngày và phát triển tiếp trong môi trường độc lập.



Ví dụ về tế bào ung thư vú MCF7 trong môi trường có và không có dung dịch đặc biệt HemSol-C.

3. Hình thức chuyển giao:

Chuyển giao công nghệ, thiết bị theo nhu cầu và thỏa thuận giữa hai bên

4. Liên hệ chuyên giao:

David Ho Email: dho@hememics.com

HỢP CHẤT THỰC PHẨM, MỸ PHẨM, DƯỢC PHẨM CHỨA CHIẾT XUẤT TỪ RAU CẦN, NƯỚC BẦU LÊN MEN VÀ CHIẾT XUẤT SIÊU TỐI HẠT GỪNG

1. Mô tả công nghệ:

Hợp chất mỹ phẩm chứa hoạt chất chiết xuất rau cần nước lên men và chiết

xuất siêu tới hạn gừng. Hàm lượng các hoạt chất kể trên là hợp chất mỹ phẩm đặc trưng nằm trong khoảng 0.05% đến 95% trọng lượng. Chiết xuất rau cần nước lên men là hợp chất mỹ phẩm chứa 50 ~ 2000 phần trọng lượng so với 100 phần trọng lượng chiết xuất siêu tới hạn Gừng. Chiết xuất siêu tới hạn gừng là hợp chất mỹ phẩm đặc trưng thu được qua quá trình sử dụng carbon dioxide siêu tới hạn bột gừng, chiết xuất bằng phương pháp chiết xuất siêu tới hạn trong vòng 1-3 giờ đồng hồ với tốc độ chảy 1~3mL/min ở 100~400 bar(đơn vị áp suất), nhiệt độ 35~55°C. Chiết xuất rau cần nước bầu lên men là hợp chất mỹ phẩm đặc trưng thu được qua quá trình lên men trong vòng 8-24 tháng hỗn hợp 40~90% rau cần nước bầu và 10~60% đường ở nhiệt độ 15~30°C, sau đó lọc dung dịch lên men và chiết xuất bã rau cần nước bầu còn lại bằng nước nóng.

2. Tính ưu việt:

Phát minh này có thể cung cấp hợp chất dược phẩm hay hợp chất mỹ phẩm có hiệu quả phòng ngừa và cải thiện vượt trội các chứng bệnh viêm da nhờ chiết xuất rau cần, nước bầu lên men và chiết xuất siêu tới hạn gừng nhằm tối đa hóa tác dụng chống viêm có trong gừng

3. Hình thức chuyên giao:

Tư vấn kỹ thuật, Tìm kiếm đối tác

4. Liên hệ chuyên giao:

Industry-Academic Cooperation Foundation, Keimyung University

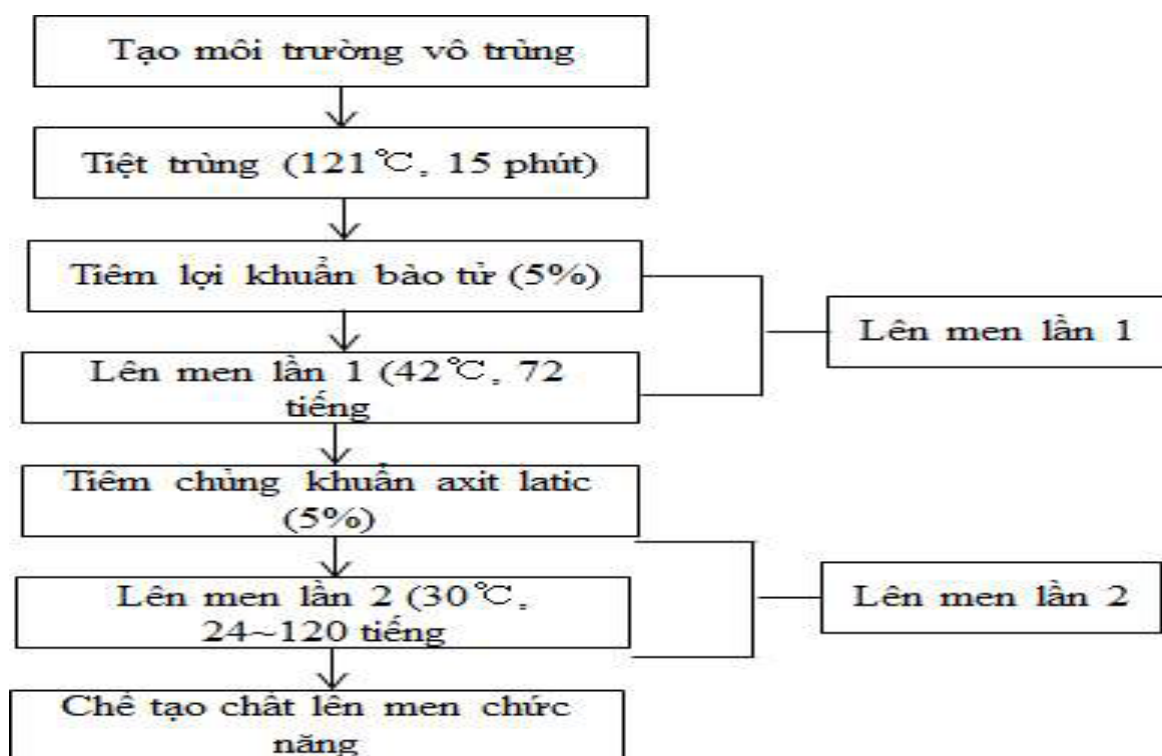
Địa chỉ: Room 201 Industry-Academic Cooperation Foundation 1095,
Dalgubul daeu ro, Dalseo-gu, Daegu Sity 704-701

PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN CHIẾT XUẤT LÊN MEN TẬP TRUNG CÁC γ -PGA VÀ GABA THÔNG QUA 2 GIAI ĐOẠN SỬ DỤNG LỢI KHUẨN TỪ BÀO TỬ BACILLUS SUBTILIS VÀ VI KHUẨN LATIC.

1. Mô tả công nghệ:

Phát minh dưới đây liên quan đến phương pháp chế tạo chất lên men chức năng tổng hợp chất sinh học cao phân tử (γ -poly glutamic acid; γ -PGA) và chất dẫn truyền thần kinh (γ -aminobutyric acid; GABA) thông qua quá trình lên men hai giai đoạn sử dụng lợi khuẩn bào tử *Bacillus subtilis* và vi khuẩn lactic.

Giai đoạn lên men lần 1: tiêm và nuôi lợi khuẩn bào tử *Bacillus subtilis* trên vào môi trường đã được sát khuẩn. Giai đoạn chuẩn bị men chùng khuẩn axit lactic để lên men lần 2 và giai đoạn lên men lần 2: nuôi và tiêm men chùng khuẩn axit lactic trên vào chất lên men giai đoạn lên men lần 1 ở trên.



2. Tính ưu việt:

Chất dẫn truyền thần kinh (γ -aminobutyric acid; GABA) là chất được sử dụng để giảm sự tăng huyết áp, có hiệu quả làm tăng thị lực, và

chấn tĩnh sự căng thẳng, bất an bằng chất dẫn truyền thần kinh ức chế. Chất này phân bố ở não, tim, phổi của động vật và được tìm thấy chủ yếu ở gạo mầm nguyên phiê non hoặc trà xanh ở thực vật. Đối với người bị stress hoặc đối với người uống nhiều rượu thì nồng độ GABA trong não và huyết thanh được cho là rất thấp do nồng độ GABA thiếu trầm trọng nên sẽ gây ra các triệu chứng như động kinh, co giật v.v. Đây không chỉ là dược phẩm chứa tính năng vượt trội của GABA mà còn là thực phẩm chức năng đang được quan tâm cao. Hiện nay GABA tuy có trong các nguyên liệu thiên nhiên như gạo lứt, trà xanh, mầm lúa mì, cải bắp nhưng do hàm lượng đó rất thấp nên lượng hấp thụ qua thực vật tự nhiên là việc rất khó kỳ vọng hoạt tính sinh học.

3. Hình thức chuyển giao:

Thỏa thuận giữa hai bên

4. Liên hệ chuyển giao:

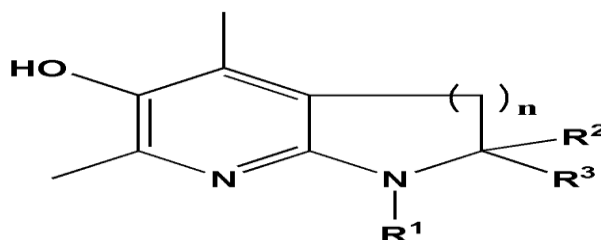
Quỹ hợp tác công nghiệp và giáo dục, trường đại học Keimyung

Địa chỉ: Room 201 Industry-Academic Cooperation Foundation 1095,
Dalgubul daeu ro, Dalseo-gu, Daegu Sity 704-701

HỢP CHẤT DƯỢC PHẨM DÙNG TRONG PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH GÂY RA BỞI SỰ HÌNH THÀNH MẠCH CHƯA DẪN XUẤT BICYCLIC PYRIDINOL

1. Mô tả công nghệ:

Hợp chất dược phẩm dùng trong phòng ngừa và điều trị các bệnh gây ra bởi sự hình thành và phát triển mạch máu mới chưa dẫn xuất Bicyclic pyridinol được biểu thị ở bảng công thức hóa học 1 dưới đây:



Ở bảng trên, R1- R3 có thể giống hoặc khác nhau, và là một trong bất kỳ các yếu tố hóa học HydroAlkyl của C1 - C16, acyloxymethyl, Trimethyl-tridecyl

2. Tính ưu việt:

Dẫn xuất Bicyclic pyridinol có thể được sử dụng như một loại thuốc có ích trong việc phòng ngừa và điều trị các bệnh gây ra bởi sự tạo thành tân mạch (angiogenesis) vì nó ức chế gia tăng sự hình thành mạch (angiogenesis) theo xử lý của chất cảm ứng hình thành mạch (angiogenesis).

3. Hình thức chuyển giao:

Thỏa thuận giữa hai bên

4. Liên hệ chuyển giao:

Cơ quan hợp tác đại học- doanh nghiệp trường đại học Yeungnam

Địa chỉ: Room 309, 3 floor, CRC building, 208 daehak-ro (daedong), Kyeongsan-si, Kyeongbuk

CÔNG NGHỆ PROTEIN PEPTIDE MANG ĐẶC TÍNH CHỐNG NẤM PHÂN TÁCH TỪ TRỰC KHUẨN LACTIC YML 007

1. Mô tả công nghệ:

Công nghệ này tạo ra protein Peptide chống nấm được tạo thành từ chuỗi Amino acid số 1, liên quan đến protein Peptide mang đặc tính chống nấm phân tách từ trực khuẩn lactic. Ngoài ra sáng chế này còn cung cấp các hàm lượng bảo quản thực phẩm và chống nấm có chứa các thành phần protein Peptide. Chúng vi khuẩn axit lactic với vai trò là chất vi sinh bảo vệ vi sinh vật có thể tái tạo phân tử có tính sinh học với các chủng loại đa dạng như axit hữu cơ, axit béo, hidro peroxit và bacteriocin đang được sử dụng như chất nuôi (Starter) có trong công nghiệp thực phẩm dài ngày. Hiện nay có một vài loại vi sinh vật chống nấm đã được phát hiện nhưng do chúng không thể cho ra hoạt tính chống nấm an toàn trong phạm vi lớn nên các nhà khoa học vẫn phải liên tục nghiên cứu các vi sinh vật chống nấm có thể chống chọi với vi khuẩn gây thối rữa đa dạng.

2. Tính ưu việt:

Chúng vi khuẩn axit lactic có khả năng chống nấm với phạm vi rộng được phân tách trong môi trường đa dạng như dạng cỏ ủ, các loại rau hay bột ủ chua.

3. Hình thức chuyển giao:

Thỏa thuận giữa hai bên

4. Liên hệ chuyển giao:

Cơ quan hợp tác đại học- doanh nghiệp trường đại học Yeungnam

Địa chỉ: Room 309, 3 floor, CRC building, 208 daehak-ro (daedong),
Kyeongsan-si, Kyeongbuk

PHƯƠNG PHÁP SỬ LÝ NƯỚC THẢI NHUỘM SỬ DỤNG PHẢN ỨNG SINH HỌC HIẾU KHÍ VÀ CHẤT TRUYỀN DẪN BỘT URE TAN CÓ CHỨA NẤM MỤC TRẮNG VÀ CACBUA BÙN

1. Mô tả công nghệ:

Đây là phương pháp xử lý hữu hiệu về sinh học, vật lý học của nước thải nhuộm khó xử lý bằng cách cho nấm mục trắng vào chất dẫn truyền bột uretan có chứa cac bua bùn hữu cơ sau đó áp dụng phản ứng sinh học hiếu khí (MOVING-BED BIOLOGICAL REACTOR, MBBR) để xử lý nước thải nhuộm bao hàm các hóa chất như hóa chất khó phân hủy hay COD & hóa chất màu (COD 500-3,000 ppm , chất màu: 500-6,000[C.U.]). người ta cho chất dẫn truyền bột uretan xốp có chứa cacbua bùn nhiều tính năng vào, sau đó sử dụng phản ứng sinh học hiếu khí có chứa nấm bùn trắng có đặc tính làm tan chất khó phân hủy vào bề mặt chất dẫn truyền và bằng việc ứng dụng quá trình sinh học được hình thành từ 2 giai đoạn kỵ khí và ưa khí có thể khắc phục nhược điểm loại bỏ chất ô nhiễm như COD và hóa chất màu của giai đoạn xử lý sinh học sử dụng bùn hoạt tính cơ bản. Ngoài ra phát minh này không chỉ giảm thiểu được lượng bùn, xử lý hữu hiệu các hợp chất màu và chất khó phân hủy trong thời gian ngắn mà còn làm thỏa mãn tiêu chuẩn nước thải sạch của khu vực thông qua công đoạn ngưng tụ xử lý về sau.

2. Tính ưu việt:

Bằng phương pháp này nước thải nhuộm không chỉ có thể được xử lý một cách hiệu quả trong vòng 32 tiếng thông qua việc sử dụng phản ứng 2 giai đoạn của bể kỵ khí và bể ưa khí mà còn có tính kinh tế cao vì có thể vận hành một cách an toàn cho dù nước xả có tính độc và thành phần của nước thải liên tục thay đổi một cách đột ngột.

3. Hình thức chuyển giao:

Thỏa thuận giữa hai bên

4. Liên hệ chuyển giao:

Quỹ hợp tác công nghiệp và giáo dục, trường đại học Kyungpook

Địa chỉ: Khoa kinh doanh công nghệ Quỹ hợp tác công nghiệp và giáo dục,
trường đại học Kyungpook, số 80 Daehak ro, Bok gu, Daegu

CÔNG NGHỆ ĐỆM VI SINH

1. Mô tả công nghệ:

Đệm vi sinh là một dạng thiết bị gồm nhiều màng mỏng ghép lại nên diện tích bề mặt rất lớn. Tác dụng cho các vi sinh vật bám để tăng nhanh sinh khối, tăng hiệu quả xử lý, tiết kiệm mặt bằng xây dựng bể.

Đệm vi sinh được sử dụng trong

- + Xử lý sinh học trong bể Yếm khí (UASB), Aeroten, thiết bị xử lý hợp khối,...
- + Xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải bệnh viện, nước thải sản xuất,...
- + Dùng trong lọc nước, nước cấp,...
- + Áp dụng trong công nghệ mới.



2. Tính ưu việt:

- + Độ dày đồng nhất
- + Tốc độ lưu thông cao
- + Độ bám dính vi sinh cao
- + Lượng nước được phân phối đều
- + Chi phí thấp cho việc lắp đặt bảo quản
- + Diện tích bề mặt tiếp xúc trên một đơn vị thể tích lớn
- + Chịu được hoá chất đối với các chất hoà tan trong nước
- + Độ bền sản phẩm cao và giảm thiểu tối đa sự tắc nghẽn

3. Hình thức chuyển giao:

- Cung cấp thiết bị
- Tư vấn dịch vụ kỹ thuật

4. Liên hệ chuyển giao:

- Công ty TNHH công trình môi trường Yunglien Đài Loan
- Tầng 20, tòa nhà CEO, HH2-1, đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội
- Email: phamtrang@yunglien.tw

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MÀNG MỎNG NHIỆT ĐỘ THẤP

1./ Mô tả sản phẩm:

- Màn mỏng và thiết bị xử lý plasma phục vụ cho công đoạn lắng đọng màu cho các thiết kế tiên tiến và film ITO của màn hình cảm ứng và trong các đồ gia dụng điện tử và điện thoại thông minh.

2./ Tính ưu việt của sản phẩm:

- Công nghệ màng oxit kim loại kích thước nano nhằm chế tạo màn hình cảm ứng thiết bị điện tử, viễn thông mà không cần pha tạp indium là một nguyên tố hiếm và đắt tiền. Hơn nữa, ở Việt Nam, màng ITO đang được nhập khẩu 100%
- Sản xuất sạch hơn và đã được ứng dụng rộng rãi tại Hàn Quốc
- Đã được cấp sáng chế: sáng chế cho thiết bị xử lý plasma chống phóng điện bề mặt dạng nén, số 10-2012-0076714

3./ Hình thức chuyển giao:

- Li xăng
- Liên doanh

4./ Liên hệ chuyển giao:

Tên tổ chức: LT thin film Co., Ltd.

- Địa chỉ (*): D109 Gwangmyeong TP., 60 Haan-ro, Gwangmyeong city, Gyeonggi-do, 423-795
- Điện thoại (*): (+82) 7082557063 Fax: (+82) 708257066
- Email: lttf.co@gmail.com - Website: www.lttf.co.kr